

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 204/2024/QĐVHNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2024
V/v: Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Kiều T** - Thẩm phán
Thư ký phiên họp: Bà **Chử Thị Bích L** - Thẩm tra viên chính
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Như Q - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2024/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 181/2024/QĐ-MPH ngày 10/7/2024, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Phạm Duy D**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1993.

Hộ chiếu số: N2359691 do Đại sứ quán Việt Nam tại Đức cấp ngày 17/5/2021.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đại Định, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Phố Bodelschwingh 26, 15848 Beeskow, Cộng hòa liên bang Đức

- **Chị Phạm Thị Thu T**, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2000

Hộ chiếu số: C7588465 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/6/2019

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Cầu Định, thôn Đại Định, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Phố Bodelschwingh 26, 15848 Beeskow, Cộng hòa liên bang Đức

(Anh Phạm Duy D và chị Phạm Thị Thu T có Đơn xin giải quyết vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của anh D và chị T : Anh Lê Quốc H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 17 ngách 33/6 ngõ 33 Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố H .

NHẬN THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

Tại Đơn xin ly hôn, Bản tự khai gửi Tòa án có Chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức ngày 02 tháng 5 năm 2024, anh Phạm Duy D và chị Phạm Thị Thu T thống nhất trình bày:

- Về tình cảm: Anh Phạm Duy D và chị Phạm Thị Thu T kết hôn ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã và luôn cảm thấy không được tôn trọng. Đến nay, anh D và chị T đều xác định tình cảm không còn và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị T không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Duy D và chị Phạm Thị Thu T .

- Về con chung, tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về lệ phí: Anh Phạm Duy D và chị Phạm Thị Thu T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận Đơn yêu cầu Đơn xin ly hôn của anh Phạm Duy D và chị Phạm Thị Thu T

Anh Phạm Duy D và chị Phạm Thị Thu T được ly hôn.

2. Về con chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí: Anh Phạm Duy D và chị Phạm Thị Thu T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh D và chị T đã nộp xong tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023393 ngày 11/6/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H .

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Dương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

- Lưu hồ sơ vụ án./.

Nguyễn Thị Kiều T